



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
TAN CANG LOGISTICS
NĂM 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2014

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:

1. Thuận lợi

– Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Hội đồng thành viên, Đảng ủy, Ban TGD và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng Tổng Công ty.

– Mặc dù thị trường khai thác cảng ngày càng cạnh tranh quyết liệt, tuy nhiên với nhiều lợi thế về vị trí đại lý, cơ sở hạ tầng tốt, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao nên sản lượng container thông qua cảng Cát Lái vẫn tiếp tục tăng trưởng cao, cả năm 2013 đạt 3.2 triệu TEU tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động sản xuất kinh doanh của TCL phần lớn gắn liền với Cảng Cát Lái, nên cùng với sự tăng trưởng của cảng các chỉ tiêu kinh doanh chính của công ty TCL như xếp dỡ container trong bãi, dịch vụ khai thác Depot, dịch vụ đóng rút hàng đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

– Sản lượng đóng rút hàng tại bến 125- Cát Lái năm 2013 đạt 45,176 teus bằng 141% so với kế hoạch và 174% so với cùng kỳ năm trước (2012: 25,915 Teu).

– Trong năm công ty đã kịp thời đầu tư nâng cấp nền bãi Depot 6,9,10, bến đóng rút 125 và mở rộng Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch nên chất lượng dịch vụ khai thác Depot, dịch vụ vận chuyển hàng qua cảng TCNT ngày càng được cải thiện và nâng cao.

– Thực hiện chủ trương của Tổng Công ty về việc tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy quản lý, công ty đã sáp nhập 2 Đội cơ giới 1 & 2 thành lập P.Cơ giới, sáp nhập Khu Container và Đội ĐHSX thành Phòng Điều độ.

– HĐQT, Đảng ủy, Ban Giám đốc, Cán bộ - công nhân viên trong công ty luôn phát huy tinh thần sáng tạo, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, năng động, cần mẫn và nhiệt huyết trong công việc. Đơn vị đoàn kết nhất trí cao.

2. Khó khăn

– Sản lượng hàng hóa thông qua Bến xếp dỡ Tân Cảng Nhơn Trạch tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên do năng lực của bến còn hạn chế, giấy phép hoạt động cảng thủy nội địa nên chưa thể thu hút khách hàng xuất nhập khẩu trực tiếp mà phải thông qua các công ty Forwarder, công ty vận tải nên hiệu quả hoạt động của bến chưa cao.

– Bến đóng rút hàng 125 đã phát huy được lợi thế về vị trí, bên cạnh đó chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao nên đã thu hút được nhiều khách hàng về đóng hàng tại Cát Lái, tuy nhiên bến vẫn chưa hoạt động hết công suất 24/24 như mong muốn. Nguyên nhân một phần là do khách hàng chưa quen với việc đóng hàng

đêm và một số công ty giám định từ chối làm đêm nên đã trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của bến.

- Giá nhiên liệu biến động, tăng và không ổn định, dẫn đến tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tỷ giá biến động theo chiều hướng tăng, tác động đến chi phí sử dụng vốn.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2013

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2013 (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ (%)	
				Tuyệt đối	Tỷ lệ %
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	4,970,000	5,351,377	381,377	107.67
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	372,000	373,343	1,343	100.36
Dịch vụ thông qua depot	Teus	1,095,979	1,259,539	163,560	114.92
Dịch vụ đóng rút hàng	Teus	32,000	45,176	13,176	141.18
Khai thác cảng TCNT	Teus	30,000	32,316	2,316	107.72

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	680,905,270,000	775,799,548,054	113.94%
1. Doanh thu bán hàng	645,531,460,000	717,386,706,071	111.13%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	20,300,460,000	23,523,501,524	115.88%
3. Thu nhập khác	10,186,350,000	31,555,117,385	309.78%
4. Phần lãi, lỗ trong công ty liên kết	4,887,000,000	3,334,223,074	68.23%
II. Tổng chi phí	590,453,350,000	661,892,638,715	112.10%
1. Giá vốn hàng bán	522,189,630,000	580,377,224,137	111.14%
2. Chi phí tài chính	25,045,770,000	15,591,024,699	62.25%
3. Chi phí bán hàng	4,548,560,000	4,435,566,028	97.52%
4. Chi phí quản lý	31,536,310,000	33,255,662,581	105.45%
5. Chi phí khác	7,133,080,000	28,233,161,270	395.81%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	90,451,920,000	113,906,909,339	125.93%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	20,965,050,000	26,171,903,427	124.84%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			

IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	69,486,870,000	87,735,005,912	126.26%
1. Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	3,244,000,000	2,544,507,682	78.44%
2. Lợi nhuận sau thuế cổ đông cty mẹ	66,242,870,000	85,190,498,230	128.60%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,163	4,068	128.61%
VI. Nộp ngân sách	42,681,283,600	55,652,796,373	130.39%

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Năm 2013 tình hình kinh tế thế giới có nhiều chuyển biến tích cực, kinh tế trong nước tương đối ổn định, tuy vậy hoạt động khai thác cảng và logistics thị trường trong nước vẫn còn nhiều khó khăn và ngày càng cạnh tranh quyết liệt hơn, nhiều cảng tại khu vực Tp.HCM, Cái Mép – Bà Rịa Vũng Tàu đưa vào hoạt động nhưng không có hàng hóa thông qua. Trong bối cảnh đó, năm 2013 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Tân Cảng Cát Lái vẫn tiếp tục tăng trưởng cao, vì vậy đã tác động tích cực đến một số hoạt động sản xuất kinh doanh chính của TCL. Bên cạnh đó, năm qua HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã tích cực nghiên cứu, tìm kiếm và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, năng suất và hiệu quả kinh doanh của công ty cụ thể như: đầu tư nâng cấp nền bãi, điều chỉnh tối ưu quy trình sản xuất nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác Depot; kịp thời mở rộng diện tích bến bãi, đầu tư thêm trang thiết bị đóng rút hàng, huấn luyện đào tạo đội ngũ công nhân ngày càng chuyên nghiệp hơn nên đã thu hút được nhiều khách hàng tin tưởng và sử dụng dịch vụ đóng rút hàng của công ty, sản lượng đóng rút hàng năm 2013 bằng **174%** cùng kỳ năm trước; ngoài ra để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện chiến lược phát triển bền vững, Công ty đã đầu tư mở rộng Bến xếp dỡ Tân Cảng Nhơn Trạch, tích cực tìm kiếm, thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ tại Bến, bước đầu đã đạt kết quả khả quan, sản lượng thực hiện năm 2013 đạt **32,316 Teu** bằng **174.07%** cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, năm 2013 HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể Cán bộ, Công nhân viên Công ty đã nỗ lực hết mình, tinh thần trách nhiệm cao với nhiều giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh đã thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông giao cho. Tổng doanh thu đạt **113.94%**, lợi nhuận trước thuế đạt **125.93%** và nộp ngân sách Nhà Nước đạt **130.39%** kế hoạch.

D. KẾT LUẬN

Hội đồng Quản trị Công ty Tân cảng logistics báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận hoàn thành vượt mức cao so với kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã đề ra. Kết quả đạt được như trên cũng là một khích lệ lớn đối với tập thể lãnh đạo và toàn thể người lao động trong công ty trong điều kiện nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 2:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2014

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2014 theo dự báo tình hình kinh tế trong nước nhìn chung có nhiều dấu hiệu khởi sắc, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 công ty xác định sẽ có những thuận lợi và khó khăn chính như sau:

1. Thuận lợi

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng Cát Lái sẽ tiếp tục tăng trưởng, dự báo tăng 10% so với năm 2013, vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty như xếp dỡ container tại bãi, khai thác Depot, đóng rút hàng... sẽ tiếp tục được giữ vững ổn định và tăng trưởng.

- Nhận được sự quan tâm và chấp thuận chủ trương của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ của công ty, năng lực khai thác Depot, năm 2014 công ty sẽ đưa vào khai thác thêm 02 cầu khung RTG 6+1 mới 100%, 2 cầu khung MJ850 hoán cải vận hành điện và 01 cầu xoay đầu cont kết hợp dịch vụ cân trọng tải container. Ngoài ra công ty sẽ thuê và đưa vào sử dụng thêm 21,205 m² bãi để khai thác container hàng tại cảng Tân Cảng Cát Lái.

- Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch đã được đầu tư mở rộng thêm 6,000 m² bãi và sẽ đầu tư thêm 01 cầu bờ cố định, nâng diện tích bãi lên 12,000 m² với 02 cầu bờ cố định, đủ điều kiện để công ty vừa khai thác container hàng và khai thác Depot container rộng đáp ứng nhu cầu cho khách hàng, hãng tàu, là cơ sở để TCL tiếp tục đầu tư mở rộng bến thành ICD Tân Cảng Nhơn Trạch trong năm 2014.

- Cảng Tân Cảng 128-Hải Phòng từ khi tái cơ cấu (TCL chiếm 51% VDL) và đầu tư thêm kho bãi và trang thiết bị đã từng bước đi vào hoạt động ổn định. Dự kiến cảng sẽ đưa vào khai thác thêm 75m cầu tàu trong quý 4/2014, nâng tổng chiều dài cầu tàu lên 300m, có thể tiếp nhận cùng 1 lúc 2 tàu container quốc tế.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Hội đồng thành viên, Đảng ủy, Ban Tổng Giám Đốc và sự phối hợp, hiệp đồng giữa các cơ quan chức năng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

2. Khó khăn

- Năm 2014, mặc dù tình hình kinh tế trong nước dự báo khá lạc quan, tuy nhiên vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh trong lĩnh vực khai thác cảng và logistics tại khu vực Tp.HCM, Cái Mép – Bà Rịa Vũng Tàu và khu vực Hải Phòng ngày càng quyết liệt hơn.

- Tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2014 dự báo sẽ khó khăn hơn năm 2013, cạnh tranh khốc liệt hơn, do vậy việc thu hút khách hàng đóng gạo xuất khẩu sẽ gặp nhiều khó khăn hơn.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

1. Kế hoạch sản lượng năm 2014 (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch Năm 2014	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3	4=3/2*100
Sản lượng thông qua cảng TC128	Teus	-	138,240	-
Sản lượng khai thác kho tại TC128	CBM	-	120,000	-
Dịch vụ xếp dỡ container tại bãi	Teus	5,351,377	5,450,000	101.84%
Dịch vụ xếp dỡ container tại bến Sà lan	Teus	373,343	255,000	68.30%
Dịch vụ thông qua depot	Teus	1,259,539	1,375,000	109.17%
Dịch vụ đóng rút hàng	Teus	45,176	59,000	130.60%
Dịch vụ khai thác hàng qua Nhơn Trạch	Teus	32,316	44,300	137.84%

2. Kế hoạch SXKD năm 2014:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	775,799,548,054	825,617,742,800	106.42%
1. Doanh thu bán hàng	717,386,706,071	810,059,290,000	112.92%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	23,523,501,524	13,314,252,800	56.60%
3. Thu nhập khác	31,555,117,385	270,000,000	0.86%
4. Phần lãi, lỗ trong công ty liên kết	3,334,223,074	1,974,200,000	59.21%
II. Tổng chi phí	661,892,638,715	719,186,435,200	108.66%
1. Giá vốn hàng bán	580,377,224,137	660,165,164,000	113.75%
2. Chi phí tài chính	15,591,024,699	15,066,932,000	96.64%
3. Chi phí bán hàng	4,435,566,028	5,380,000,000	121.29%
4. Chi phí quản lý	33,255,662,581	38,344,339,200	115.30%
5. Chi phí khác	28,233,161,270	230,000,000	0.81%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	113,906,909,339	106,431,307,600	93.44%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	26,171,903,427	21,186,628,300	80.95%

2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	87,735,005,912	85,244,679,300	97.16%
1. Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	2,544,507,682	1,270,815,000	49.94%
2. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	85,190,498,230	83,973,864,300	98.57%
V. Các khoản điều chỉnh tăng/giảm LN để xác định LN phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông (Chia lãi liên doanh liên kết)		3,900,000,000	
VI. LN phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông		80,073,864,300	
VII. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	4,068	3,823	93.98%
VIII. Nộp ngân sách	55,652,796,373	54,438,050,000	97.82%

*Ghi chú : Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2013 : 20.943.893 cổ phiếu.
Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2014 : 20.943.893 cổ phiếu.*

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

KH 2014: Tổng Doanh thu, thu nhập thuần đạt 825.62 tỷ (bằng 106.42% so 2013); Tổng chi phí là 719.19 tỷ (bằng 108.66% so 2013); Tổng LNTT đạt 106.43 tỷ (bằng 93.44% so 2013). Nguyên nhân giảm LNTT là do năm 2013, Công ty bán phần vốn góp tại Công ty con (Công ty CP DV ĐL Tân cảng số 1) thu về khoản lãi chênh lệch giá gốc là 3.57 tỷ đồng và thu cổ tức bổ sung các năm của Công ty này với số tiền 3.06 tỷ đồng; Năm 2014, Công ty không có khoản doanh thu hoạt động tài chính này nên Lợi nhuận giảm. Ngoài ra Công ty con của TCL là Công ty CP TC128 Hải Phòng đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng SXKD nên hiệu quả mang lại còn chưa cao. Tuy nhiên TC 128HP được đánh giá sau khi mở rộng SXKD sẽ có sự tăng trưởng tốt và ổn định.

KẾT LUẬN

Năm 2014, kinh tế thế giới và trong nước được xác định trên đà hồi phục, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đòi hỏi doanh nghiệp không được chủ quan, bên cạnh đó cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt hơn. HĐQT, Đảng ủy, Ban giám đốc và toàn thể CB - CNV Công ty với tinh thần sáng tạo, sẵn sàng đổi mới tư duy; năng động trong kinh doanh; cần cù chịu khó; có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết trong công việc sẽ tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm những dự án tốt, giải pháp sản xuất hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, quyết tâm hực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 và thực hiện chiến lược phát triển bền vững công ty Tân Cảng Logistics.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 3:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2013
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2014**

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2013 :

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2013; Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của HĐQT, BGD được quy định tại Điều lệ công ty; trong năm qua, công ty đã thực hiện công tác đầu tư cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Hạng mục	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Ghi chú
I. Đầu tư XDCB	20,974,000,000	8,378,748,000	
1. Mở rộng 4 cầu tàu bến gạo (trong đó có 2 cầu tàu đầu tư từ 2012 chuyển thanh toán)	1,574,000,000	1,273,550,000	<i>Đã kết thúc</i>
2. Đầu tư mở rộng Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch	19,000,000,000	1,606,940,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
3. Đầu tư bãi container hàng (Depot 9 hiện hữu)	400,000,000	264,060,000	<i>Đã kết thúc</i>
4. Nâng cấp Bến Nghiêng 125		1,756,420,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
5. Nâng cấp bãi Maersk tại Depot 10 GD1		2,342,235,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
6. Xây nhà kho vật tư tại Bến 125		590,871,000	<i>Đã kết thúc</i>
7. Xây 02 nhà vệ sinh CN tại Bến nghiêng và Bến đóng gạo 125		285,920,000	<i>Đã kết thúc</i>
8. Xây nhà đặt máy phát điện và hệ thống dây cáp điện cầu LBH Nhơn Trạch		258,752,000	<i>Đã kết thúc</i>
II. Mua sắm thiết bị	75,728,460,000	32,965,290,000	
1. Mua 02 cầu RTG 6+1	56,000,000,000	6,405,190,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
2. Mua thiết bị đại tu cầu LB04	1,858,460,000	1,712,310,000	<i>Còn chuyển 2014</i>

3. Hoán cải 03 cầu RTG 850P	15,670,000,000	12,434,370,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
4. Mua sắm 2 băng chuyền mới	1,400,000,000	1,121,970,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
5. Mua sắm thiết bị khác	800,000,000	67,340,000	<i>Đã kết thúc</i>
6. Mua sắm 01 cầu LBH phục vụ TC 128 HP		10,681,540,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
7. Phần mềm thương vụ		93,660,000	<i>Đã kết thúc</i>
8. Mua máy phát điện TCNT		448,910,000	<i>Đã kết thúc</i>
III. Đầu tư tài chính	26,360,000,000	31,360,000,000	
1. Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	3,210,000,000	3,210,000,000	
2. Góp vốn vào Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	23,150,000,000	23,150,000,000	
3. Góp vốn vào Cty CP DV VT Biển Tân cảng		5,000,000,000	
IV. Thoái vốn, chuyển nhượng vốn cổ phần	(14,900,000,000)	(18,473,000,000)	
1. Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP Đại lý Tân cảng Số 1	(10,200,000,000)	(10,200,000,000)	
2. Thoái vốn hợp tác KD bến B7 - Cty CP Cảng Cát Lái	(4,700,000,000)	(4,700,000,000)	
3. Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP Tân cảng - Cypress		(3,573,000,000)	
Cộng đầu tư	123,062,460,000	72,161,438,000	
Cộng thoái vốn, chuyển nhượng vốn	(14,900,000,000)	(18,473,000,000)	
Tổng cộng	108,162,460,000	53,688,438,000	

Tổng số tiền đã đầu tư năm 2013: Bảy mươi hai tỷ một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn đồng chẵn.

Tổng số tiền đã chuyển nhượng vốn năm 2013: Mười tám tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn

(*) Số tiền góp vốn lũy kế vào Công ty CP Tân cảng Bến Thành đến ngày 31/12/2013 là : 35,31 tỷ.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2014 :

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên hạng mục đầu tư	KẾ HOẠCH NĂM 2014
A	Cty mẹ đầu tư	212,418,310,000
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	32,740,000,000
1	Đầu tư mở rộng cảng Tân Cảng Nhơn Trạch	28,740,000,000
	-Xây dựng bến sà lan 128 Teu + cầu đặt băng tải	6,600,000,000
	- Đầu tư 4ha bãi	20,000,000,000
	- Mở rộng đường DT769	3,000,000,000
2	Nâng cấp bãi Maersk tại Depot 10 GD2	4,000,000,000
II	Đầu tư thiết bị công nghệ	179,678,031,000
1	Mua sắm mới 02 cầu RTG 6+1 (tt 2013)	56,585,580,000
2	Mua sắm 01 tàu biển (400 - 600 Teu)	80,000,000,000
3	Đại tu cầu LB 04 (tt 2013)	146,460,000
4	Hoán cải 03 cầu MJ 850 (tt 2013)	7,784,650,000
5	Mua sắm băng chuyền đóng gạo	2,000,000,000
6	Mua sắm thân cầu LB phục vụ TC 128 (trong đó tt 2013: 13.31 tỷ đ, đầu tư 2014: 17 tỷ đ)	30,311,620,000
9	Lắp đặt bàn cân container (tt 2013)	1,050,000,000
10	Đầu tư 01 khung chụp chuyên dụng gắp container	1,300,000,000
11	Mua sắm khác	500,000,000
B	Công ty con đầu tư	26,834,000,000
1	Đầu tư 02 chân đế cầu	24,334,000,000
2	Đầu tư 04 khung chụp container	2,500,000,000
	Tổng cộng = A+B	239,252,310,000

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2014: Hai trăm ba mươi chín tỷ hai trăm năm mươi hai triệu ba trăm mười nghìn đồng (Trong đó công ty mẹ đầu tư Hai trăm mười hai tỷ bốn trăm mười tám triệu ba trăm mười nghìn đồng ; Công ty con đầu tư Hai mươi sáu tỷ tám trăm ba mươi tư triệu đồng).

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 4

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVN XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2013
(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

ĐVT : đồng

Tài sản ngắn hạn:	351,453,198,026
Tài sản dài hạn:	443,677,628,316
Tổng cộng tài sản:	795,130,826,342
Nợ phải trả:	294,398,318,286
Nguồn vốn chủ sở hữu:	464,107,483,842
Lợi ích cổ đông thiểu số:	36,625,024,214
Tổng cộng nguồn vốn:	795,130,826,342
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	717,386,706,071
Doanh thu hoạt động tài chính:	23,523,501,524
Thu nhập khác:	31,555,117,385
Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết :	3,334,223,074
Giá vốn hàng bán:	580,377,224,137
Chi phí tài chính:	15,591,024,699
Chi phí bán hàng:	4,435,566,028
Chi phí quản lý:	33,255,662,581
Chi phí khác:	28,233,161,270
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	113,906,909,339
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	26,171,903,427
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	
Lợi nhuận sau thuế:	87,735,005,912
<i>Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số:</i>	<i>2,544,507,682</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ:</i>	<i>85,190,498,230</i>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) :	4,068

- Tài sản ngắn hạn khác:	371,868,098
+ <i>Tạm ứng:</i>	360,868,098
+ <i>Cầm cố, ký cược ký quỹ ngắn hạn:</i>	11,000,000
5- Tài sản cố định:	322,020,471,149
5.1 Tài sản cố định hữu hình:	274,894,162,981
- Nguyên giá:	501,160,755,994
- Giá trị hao mòn lũy kế:	(226,266,593,013)
5.2 Tài sản cố định thuê tài chính:	-
- Nguyên giá:	-
- Giá trị hao mòn lũy kế:	-
5.3 Tài sản cố định vô hình	9,280,204
- Nguyên giá:	58,611,816
- Giá trị hao mòn lũy kế:	(49,331,612)
5.4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	47,117,027,964
6- Tình hình đầu tư:	82,359,349,418
- Đầu tư vào Cty CP DV Tân cảng Bến Thành	45,484,897,418
- Đầu tư vào Cty CP Cảng Cát Lái	11.812.500.000
- Công ty cổ phần dịch vụ Vận tải biển Tân cảng	5,000,000,000
- Đầu tư vào Cty Cp đầu tư và hạ tầng Á châu	8.000.000.000
- Mua CP Ngân hàng TMCP Quân Đội	14.666.980.000
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(2,605,028,000)
7- Tài sản dài hạn khác:	39,297,807,749
7.1 Chi phí trả trước dài hạn:	38,997,807,749

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí XD Bãi DE 9	25,965,153,464		(25,965,153,464)		
Chi phí XD bãi DE 10	24,347,922,501		(6,041,469,490)		18,306,453,011
Chi phí xây dựng bãi rửa xe bến 125	1,003,886,817		(318,313,392)		685,573,425
Chi phí sửa chữa tài sản	2,030,777,102	3,961,439,259	(1,541,753,709)		4,450,462,652
Chi phí XD bến Gạo	18,473,199,496	519,232,283	(4,677,220,775)		14,315,211,004
CP thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1,527,826,661		(333,344,004)		1,194,482,657
Chi phí công cụ dụng cụ		387,180,323	(341,555,323)		45,625,000

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Bảo hiểm 6 đầu kéo, 6 moóc thuê tài chính	287,595,000			(287,595,000)	
Chi phí thiết kế, chế tạo, thử tải và đăng ký cấp giấy phép bộ khung cầu cont 40'		46,750,000	(46,750,000)		
Cộng	73,636,361,041	4,867,851,865	(39,218,810,157)	(287,595,000)	38,997,807,749

7.2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

7.3 Tài sản dài hạn khác:

300,000,000

(Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn thuê tài chính)

II- TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN:

1- Nợ ngắn hạn:

177,880,022,833

- Vay và nợ ngắn hạn: 56,361,757,098
- Phải trả người bán: 68,807,137,754
- Người mua trả tiền trước: 196,691,001
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 21,462,691,855
- Phải trả người lao động: 20,957,583,852
- Chi phí phải trả: 147,222,593
- Các khoản phải trả phải nộp khác: 3,944,509,941
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 6,002,428,739

2- Nợ dài hạn:

116,518,295,453

- Phải trả dài hạn khác -
- Vay và nợ dài hạn: 116,518,295,453
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm: -

3- Vốn chủ sở hữu:

464,107,483,842

- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 209,438,930,000
- Thặng dư vốn cổ phần: 20,712,126,338
- Trong đó:
 - + Vốn đầu tư của Nhà nước: 106.813.854.300
 - + Vốn góp của cổ đông: 102.625.075.700
 - Quỹ đầu tư phát triển: 44,485,059,706
 - Quỹ dự phòng tài chính: 25,512,235,321
 - Lợi nhuận để lại: 163,959,132,477

4- Lợi ích của cổ đông thiểu số:	36,625,024,214
III- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:	
1- Tổng doanh thu, khoản TN thuần, lãi lỗ LKLD: 775,799,548,054	
- Doanh thu SXKD:	717,386,706,071
- Doanh thu hoạt động tài chính:	23,523,501,524
- Thu nhập khác:	31,555,117,385
- Phần lãi lỗ trong công ty liên kết liên doanh	3,334,223,074
2- Tổng chi phí:	661,892,638,715
- Giá vốn:	580,377,224,137
- Chi phí tài chính:	15,591,024,699
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	33,255,662,581
- Chi phí bán hàng:	4,435,566,028
- Chi phí khác:	28,233,161,270
3- Tổng lợi nhuận trước thuế	113,906,909,339
4- Thuế thu nhập DN:	26,171,903,427
5- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-
6- Lợi nhuận kế toán sau thuế:	87,735,005,912
6.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số:	2,544,507,682
6.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ:	85,190,498,230
7- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	4,068

IV- MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH :

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		55.80%	60,41%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		44.20%	39,59%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		37.03%	49,38%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		58.37%	48,11%
3	Khả năng thanh toán	lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1.94	1,31
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.98	1,44
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ		10.95%	9,43%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		12.23%	8,16%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ		20.59%	20,11%

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên đã được thể hiện rõ trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty. Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập (*Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C*) kiểm toán xác nhận. Ban kiểm soát đã kiểm tra đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ sách, chứng từ kế toán. Sổ sách kế toán của Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát xác nhận các chỉ tiêu thực hiện KQSXKD năm 2013 của Công ty được Giám đốc Công ty báo cáo như đã nêu ở trên.

B- VỀ ĐẦU TƯ :

Nghị quyết Đại hội cổ đông đã thông qua danh mục đầu tư năm 2013 của Công ty bao gồm:

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Số tiền
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	20.974.000.000
1	Mở rộng 4 cầu tàu bến gạo (trong đó có 2 cầu tàu đầu tư từ 2012 chuyển thành toán)	1.574.000.000
2	Đầu tư mở rộng Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch	19.000.000.000
3	Đầu tư bãi container hàng (Depot 9 hiện hữu)	400.000.000
II	Đầu tư mua sắm trang thiết bị	75.728.460.000
1	Mua 02 cầu RTG 6+1	56.000.000.000
2	Mua thiết bị đại tu cầu LB04	1.858.460.000
3	Hoán cải 3 cầu RTG 850	15.670.000.000
4	Mua sắm 2 băng chuyền mới	1.400.000.000
5	Mua sắm thiết bị khác	800.000.000
III	Đầu tư tài chính	26.360.000.000
1	Góp vốn vào Công ty cổ phần Tân Cảng Bến Thành	3.210.000.000
2	Góp vốn vào Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	23.150.000.000
IV	Thoái vốn, chuyển nhượng cổ phần	(14.900.000.000)
1	Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Cty CP Đại lý Tân Cảng Số Một.	(10.200.000.000)

2	Thoái vốn hợp tác KD bên B7-Cty CP cảng Cát Lái	(4.700.000.000)
	Cộng đầu tư	123.062.460.000
	Công thoái vốn, chuyển nhượng vốn	(14.900.000.000)
	Tổng cộng	108.162.460.000

Tổng số tiền đầu tư : Một trăm hai mươi ba tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn.

Tổng số tiền chuyển nhượng vốn: Mười bốn tỷ chín trăm triệu đồng chẵn./.

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư sau:

Đơn vị tính: đồng

Hạng mục	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Ghi chú
I. Đầu tư XDCB	20,974,000,000	8,378,748,000	
1. Mở rộng 4 cầu tàu bến gạo (trong đó có 2 cầu tàu đầu tư từ 2012 chuyển thanh toán)	1,574,000,000	1,273,550,000	Đã kết thúc
2. Đầu tư mở rộng Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch	19,000,000,000	1,606,940,000	Còn chuyển 2014
3. Đầu tư bãi container hàng (Depot 9 hiện hữu)	400,000,000	264,060,000	Đã kết thúc
4. Nâng cấp Bến Nghiêng 125		1,756,420,000	Còn chuyển 2014
5. Nâng cấp bãi Maersk tại Depot 10 GD1		2,342,235,000	Còn chuyển 2014
6. Xây nhà kho vật tư tại Bến 125		590,871,000	Đã kết thúc
7. Xây 02 nhà vệ sinh CN tại Bến nghiêng và Bến đóng gạo 125		285,920,000	Đã kết thúc
8. Xây nhà đặt máy phát điện và hệ thống dây cáp điện cầu LBH Nhơn Trạch		258,752,000	Đã kết thúc
II. Mua sắm thiết bị	75,728,460,000	32,965,290,000	
1. Mua 02 cầu RTG 6+1	56,000,000,000	6,405,190,000	Còn chuyển 2014
2. Mua thiết bị đại tu cầu LB04	1,858,460,000	1,712,310,000	Còn chuyển 2014

3. Hoán cải 03 cầu RTG 850P	15,670,000,000	12,434,370,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
4. Mua sắm 2 băng chuyền mới	1,400,000,000	1,121,970,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
5. Mua sắm thiết bị khác	800,000,000	67,340,000	<i>Đã kết thúc</i>
6. Mua sắm 01 cầu LBH phục vụ TC 128 HP		10,681,540,000	<i>Còn chuyển 2014</i>
7. Phần mềm thương vụ		93,660,000	<i>Đã kết thúc</i>
8. Mua máy phát điện TCNT		448,910,000	<i>Đã kết thúc</i>
III. Đầu tư tài chính	26,360,000,000	31,360,000,000	
1. Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	3,210,000,000	3,210,000,000	
2. Góp vốn vào Công ty Tân Cảng 128 Hải Phòng	23,150,000,000	23,150,000,000	
3. Góp vốn vào Cty CP DV VT Biển Tân cảng		5,000,000,000	
IV. Thoái vốn, chuyển nhượng vốn cổ phần	(14,900,000,000)	(18,473,000,000)	
1. Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP Đại lý Tân cảng Số 1	(10,200,000,000)	(10,200,000,000)	
2. Thoái vốn hợp tác KD bến B7 - Cty CP Cảng Cát Lái	(4,700,000,000)	(4,700,000,000)	
3. Chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty CP Tân cảng - Cypress		(3,573,000,000)	
Cộng đầu tư	123,062,460,000	72,161,438,000	
Công thoái vốn, chuyển nhượng vốn	(14,900,000,000)	(18,473,000,000)	
Tổng cộng	108,162,460,000	53,688,438,000	

Tổng số tiền đã đầu tư năm 2013: Bảy mươi hai tỷ một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn đồng chẵn.

Tổng số tiền đã chuyển nhượng vốn năm 2013: Mười tám tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn

(*) Số tiền góp vốn lũy kế vào Công ty CP Tân cảng Bến Thành đến ngày 31/12/2013 là : 35.31 tỷ.

Các hạng mục đầu tư trong năm 2013 phát sinh (đầu tư nâng cấp bến nghiêng 125; nâng cấp bãi Maersk Depot 10 GĐ1; xây nhà kho Bến 125; xây nhà vệ sinh), đây là các hạng mục thuộc Dự án depot 125, Dự án Depot 10 được đầu tư nhằm nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ đóng rút, dịch vụ rỗng của công ty nói riêng và của Cảng Cát Lái nói chung, kết hợp mở rộng dịch vụ nhập xuất container rỗng tại đây. Hạng mục đầu tư xây nhà đặt máy phát điện và hệ thống dây cáp điện

cầu LBH; mua máy phát điện phục vụ bến Tân Cảng Nhơn Trạch nhằm nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ tại Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ của TCL. Hạng mục đầu tư mua 01 cầu Liberher nhằm nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ tại Cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng, mở rộng mạng lưới khách hàng phía Bắc, từ đó gia tăng thị phần của Công ty.

Một số hạng mục đầu tư tài chính (*góp vốn vào Công ty cổ phần Tân Cảng Bến Thành*) công ty góp vốn theo tiến độ của dự án. Trong năm, Công ty thực hiện góp vốn thành lập Công ty CP DV Vận tải biển Tân Cảng (**5 tỷ đồng**) nhằm mở rộng loại hình kinh doanh và thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Tân Cảng – Cypress theo chủ trương tái cơ cấu trong hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc và qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các dự án, hạng mục đã và đang đầu tư đã đi vào sử dụng và phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty cần phải nỗ lực hơn nữa, tập trung quản lý, nâng cao khả năng cạnh tranh, xác định mục tiêu chủ yếu, trọng tâm, trọng điểm của doanh nghiệp để đẩy lùi các nguy cơ tiềm ẩn, tránh rủi ro cho doanh nghiệp trong thời điểm hiện nay, đảm bảo doanh nghiệp hoạt động bền vững và hiệu quả hơn nữa..

C- NHẬN XÉT:

Trong năm 2013, tuy tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam tương đối ổn định, tỷ lệ lạm phát vừa phải nhưng nền kinh tế nước ta vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn do dự trữ ngoại tệ thấp, giá nhiên liệu đầu vào có biến động tăng cộng với sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành. Trong hoàn cảnh như vậy HĐQT, BGĐ đã quản lý, điều hành Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD đề ra: Doanh thu bán hàng năm 2013 đạt 137.80% so với cùng kỳ năm 2012, chỉ số EPS năm 2013 là 4,068 đồng/CP, đảm bảo lợi nhuận chi trả cổ tức cho các cổ đông và tái đầu tư cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2013, Cục thuế TP.HCM đã xuống kiểm tra và quyết toán thuế năm 2012 tại công ty, qua đợt kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, đơn vị được đánh giá có hoạt động tài chính lành mạnh, hiệu quả, số liệu tài chính minh bạch, rõ ràng. Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh sách pháp luật của nhà nước, luôn đi đầu trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách. Trong năm 2013, Công ty được UBND Thành phố HCM tặng Bằng khen về thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2012.

D- KIẾN NGHỊ:

Trong năm 2014, đứng trước dự báo nền kinh tế Việt Nam có nhiều khả năng sẽ hồi phục nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ lạm phát cao do tác động trễ của những chính sách tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh năm 2013 để lại; áp lực về tỷ giá, lãi suất và lạm phát, tình hình nợ công vẫn đang lan rộng đang là gánh nặng của nền kinh tế, đặc biệt, sự cạnh tranh gay gắt của các cảng biển trong khu vực như cảng SCPT, PSA, VICT, cảng Đồng Nai ... HĐQT, Ban Giám đốc cần có những định hướng đúng đắn, nhất là các lĩnh vực về đầu tư mua sắm trang thiết bị, đầu tư tài chính, cân đối sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, cần tăng cường công tác quản lý, thực hiện tiết kiệm

chi phí trong sản xuất kinh doanh, giám sát chặt chẽ hiệu quả công việc của các bộ phận.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

PHÙNG NGỌC MINH

PHẦN 6:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP, Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v Trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2013

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH-11 ngày 17/6/2003 và Nghị định số 24/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng ;
- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) thực hiện .

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chuẩn y kế hoạch trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2013	113,906,909,339
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 25%	26,171,903,427
Thuế TNDN hoãn lại	-
Lợi nhuận sau thuế	87,735,005,912
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	2,544,507,682
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	2,544,507,682
Lợi nhuận phân phối	85,190,498,230
Trích quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	9,010,416,485
Trích quỹ dự phòng tài chính ⁽²⁾	4,650,417,928
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽³⁾	9,213,320,032
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	350,000,000
Trích thưởng BQL không quá 5% LNST vượt kế hoạch ⁽⁴⁾	150,000,000
Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty con	259,643,641
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VĐL ⁽⁵⁾	37,699,007,400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23,857,692,744

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trích quỹ đầu tư phát triển (Công ty mẹ: 8,719,997,114 đồng ; Công ty con: 290,419,371 đồng)

⁽²⁾ Trích quỹ dự phòng tài chính (Công ty mẹ: 4,359,998,557 đồng ; Công ty con: 290,419,371 đồng)

(3) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Công ty mẹ: 8,719,997,114 đồng ; Công ty con: 493,322,918 đồng)

(4) Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 họp ngày 16/04/2013: trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2013 (KH năm 2013 LNST: 69,486,870,000 đồng/Thực hiện năm 2013 LNST: 87,735,005,912 đồng; 5% LNST vượt KH tương ứng 912,406,796 đồng). Tuy nhiên theo hướng dẫn tại Thông tư số 155/2009/TT-BTC thì mức trích lập quỹ thưởng BQLĐH của Công ty tối đa 500 triệu đồng/năm, nên Công ty đề nghị trích bổ sung thêm 150 triệu đồng.

(5) Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 131/NQ-HĐQT ngày 12/02/2014 của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý GNVN xếp dỡ Tân Cảng về việc tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2013; tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ, số tiền tạm ứng cho các cổ đông: **37,699,007,400 đồng**.

(Thời gian thực hiện chi trả tiền tạm ứng cho các cổ đông: ngày 20/03/2014 ; số tiền là: **37,699,007,400 đồng**).

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư : **23,857,692,744 đồng** (Hai mươi ba tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm bốn mươi bốn đồng), đề nghị phần này chuyển sang năm 2014 để tái đầu tư.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đại lý GNVN xếp dỡ Tân Cảng trình Đại hội đồng cổ đông chuẩn y kế hoạch phân phối lợi nhuận và trả cổ tức như trên .

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 7 :

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2014

Năm 2014, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản phải trả cho cổ đông thiểu số và các khoản giảm trừ khác được phân phối theo tỷ lệ :

Trích quỹ đầu tư phát triển :	10%
Trích quỹ dự phòng tài chính :	5%
Trích quỹ khen thưởng :	5%
Trích quỹ phúc lợi :	5%
Lợi nhuận chia cổ tức :	18% /VĐL (Vốn điều lệ năm 2014: 209,438,930,000 đồng).

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau :

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2014	106,431,307,600
Thuế TNDN thuế suất 22%	21,186,628,300
Lợi nhuận sau thuế	85,244,679,300
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	5,170,815,000
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	1,270,815,000
- Chia lãi hợp tác, liên doanh, liên kết	3,900,000,000
Lợi nhuận phân phối	80,073,864,300
Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	8,007,386,430
Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	4,003,693,215
Trích quỹ khen thưởng (5%)	4,003,693,215
Trích quỹ phúc lợi (5%)	4,003,693,215
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty mẹ	350,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 18% /VĐL	37,699,007,400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22,006,390,825

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 8:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v CHI TRẢ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 về việc trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát.

HĐQT Công ty cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân cảng báo cáo thù lao, thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2013 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2013 :

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154,800,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3,500,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2,800,000^d/tháng; thành viên HĐQT : 2,200,000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50,400,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2,200,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1,000,000^d/tháng

Tổng cộng : 205,200,000 đồng/năm.

(Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn)

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2013 :

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích bổ sung thưởng không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2013 do Đại hội đồng cổ đông giao ((KH năm 2013 LNST: 69,486,870,000 đồng/Thực hiện năm 2013 LNST: 87,735,005,912 đồng) tương ứng số tiền: **150,000,000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 9:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

**TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần ĐL GNVT XD Tân cảng.

Tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2014, HĐQT báo cáo kế hoạch chi trả thù lao, thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014 dự kiến như sau:

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 154,800,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT : 3,500,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 2,800,000^d/tháng; thành viên HĐQT : 2,200,000^d/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 50,400,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát : 2,200,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 1,000,000^d/tháng

Tổng cộng : 205,200,000 đồng/năm.

Bằng chữ: Hai trăm lẻ lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2014 :

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2014 : **85,244,679,300 đồng**)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua !

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 10 :

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

**V/v xin chấp thuận phương án trả lương
của Công ty CP DL GNVT XD Tân Cảng năm 2014**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Thông tư 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/9/2010 của Bộ lao động TBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động và tiền lương trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BQP ngày 22/4/2011 và Thông tư số 23/2011/TT-BLĐTBXH về thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng, mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong các công ty, doanh nghiệp;

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng **38,40%** trên **Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương**.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý : **3,791,154,000 đồng**.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty triển khai thực hiện.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 11 :

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVT XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị Kiểm toán cho năm tài chính 2014

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng cho năm tài chính 2014.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN

PHẦN 12:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GNVN XD TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

**V/v chọn Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc điều hành Công ty
năm 2014**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc điều hành doanh nghiệp năm 2014 .

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN UẤN